TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2026/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 09 tháng 02 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 127/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N2.

Địa chỉ: số A, đường T, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. (nay là số A, đường T, phường H, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Nhựt T – Chức vụ: Trưởng phòng G – Ngân hàng TMCP N2 – Chi nhánh Đ1 (theo giấy ủy quyền số 64/UQ-VCB-ĐTH ngày 14/7/2025)

Địa chỉ: số B, đường H, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Cao Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số D, Nguyễn Sinh S, Khóm E, Phường A, thành phố S, Đồng Tháp (Nay là Số D, Nguyễn Sinh S, Khóm C, Phường S, Đồng Tháp)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Thanh N, sinh năm 1964

Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Số C, N, Khóm B, Phường B, thành phố S, Đồng Tháp (Nay là Số C, Nguyễn Sinh S, Khóm P, Phường S, Đồng Tháp)

Người đại diện theo ủy quyền của chị T1, ông N, bà M là anh Mai Ngọc Đ, sinh năm 1970. Địa chỉ: 2, khóm H, phường S, tỉnh Đồng Tháp.

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954.

Địa chỉ: ấp T, xã T , tỉnh Đồng Tháp.

Anh Huỳnh Văn N1, sinh năm 1990.

Địa chỉ: số B, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Tháp.

Ông Lê Văn C, sinh năm 1971.

Địa chỉ: số D, đường V, khóm V , phường S, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Cao Nguyễn Thanh T1 đồng ý trả cho trả cho Ngân hàng TMCP N2 số tiền vốn gốc vay là 21.799.883.134đ và tiền lãi tạm tính đến ngày 08/4/2025 là 694.520.673đ, tổng cộng vốn, lãi là 22.494.403.807đ. *(Hai mươi hai tỷ, bốn trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm lẻ ba ngàn, tám trăm lẻ bảy đồng)*

Chị T1 đồng ý tiếp tục trả lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 08/7/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng cho vay 44/2021/NHNT.ĐT/SĐ ngày 14/4/2021 và hợp đồng cho vay số 45/2021/NHNT.ĐT/SĐ ngày 28/4/2021; hợp đồng cho vay số 10/2022/NHNT.ĐT/SĐ Ngày 16/3/2022; hợp đồng cho vay số 742/2023/NHNT.ĐT/SĐ ngày 22/12/2023; hợp đồng cho vay số 43/2024/NHNT.ĐT/SĐ ngày 27/02/2024. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà chị T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất mà các bên đã ký kết.

Trường hợp chị Cao Nguyễn Thanh T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, thì Ngân hàng TMCP N2 được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 160/2021/VCB-ĐT/SĐ ngày 03/4/2021, hợp đồng số 78/2022/VCB-ĐT/SĐ ngày 16/03/2022; hợp đồng số 260/2021/VCB-ĐT/SĐ ngày 03/6/2021; hợp đồng số 261/2021/VCB-ĐT/SĐ cùng ngày 03/6/2021. Chị T1, ông N, bà M đồng ý giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ.

Bà Nguyễn Thị T2, anh Lê Văn C và anh Huỳnh Văn N1 không có ý kiến hay yêu cầu, tranh chấp gì đối với việc thuê đất và ở nhờ trên đất trong vụ kiện này. Trường hợp, chị T1 không trả được nợ cho Ngân hàng thì bà T2, anh C, anh N1 đồng ý giao các thửa đất trên cho cơ quan có thẩm quyền phát mãi, kê biên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm các đương sự thỏa thuận:

Chị Cao Nguyễn Thanh T1 tự nguyện nộp 65.247.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP N2 số tiền tạm ứng án phí 65.247.000đ đã nộp theo biên lai số 0004115 ngày 09/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.200.000đ, Ngân hàng TMCP N2 tự nguyện nộp (đã nộp đủ và chi xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Thanh T3